

# THỰC TRẠNG SẢN XUẤT RAU AN TOÀN Ở ĐÀ NẴNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN

## THE REALITY OF SAFE VEGETABLE PRODUCTION IN DANANG CITY AND SUGGESTIONS FOR THE DEVELOPMENT

*Nguyễn Huy Bình*

*Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng*

Email: huybinh1556@yahoo.com

### TÓM TẮT

Trong thời gian gần đây do quá trình đô thị hóa mạnh diện tích trồng trọt nói chung, diện tích trồng rau cũng như sản lượng rau ở Đà Nẵng nói riêng có xu hướng giảm. Tiêu thụ rau trong nước và ở thành phố Đà Nẵng đang phải đối mặt với vấn đề nghiêm trọng, đó là sự mất an toàn trong các sản phẩm rau. Để góp phần giải quyết những vấn đề trên, chúng tôi đã điều tra tìm hiểu diễn biến diện tích và năng suất rau trong năm năm từ 2008 đến 2012, tình hình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật các vùng trồng rau. Kết quả điều tra mẫu sản phẩm rau ở các điểm trồng rau Đà Nẵng trong năm 2012 cho kết quả khá tốt. Thông qua kết quả trên có phương án tập huấn đề xuất giải pháp phát triển rau an toàn ở Đà Nẵng

**Từ khóa:** rau an toàn; diện tích trồng rau ở Đà Nẵng; sản lượng rau ở Đà Nẵng; thuốc bảo vệ thực vật; sản phẩm rau ở Đà Nẵng

### ABSTRACT

Nowadays, because of intense urbanization, the area for farmland in general, the area for planting vegetables in particular in Danang city is decreased. It results in the decrease of vegetable production. Moreover, our city now have to confront with the unsafety of vegetable products. To find a solution to this situation, from 2008 to 2012, we researched on the change in area used to plant vegetables as well as production and the amount of pesticide used in planting vegetables. From the good research results in 2012, suggestions for the development of safe vegetables in Danang city are proposed.

**Key words:** safe vegetables; vegetable area in Danang; vegetable production in Danang; pesticide; vegetable products of Danang

### 1. Đặt vấn đề

Rau là thực phẩm không thể thiếu trong bữa ăn gia đình. Rau không chỉ cung cấp các vitamin, chất xơ, chất khoáng, chất vi lượng thiết yếu mà còn là một nguồn dược liệu quý góp phần bảo vệ sức khỏe cho con người. Trong thời gian gần đây, sản xuất và tiêu thụ rau đang phải đối mặt với vấn đề hết sức nghiêm trọng, đó là sự mất an toàn trong các sản phẩm rau. Số vụ ngộ độc thực phẩm từ rau có xu hướng ngày càng gia tăng. Hiện tượng rau không an toàn, chứa nhiều kim loại nặng, dư thừa hàm lượng nitrat, hóa chất bảo vệ thực vật (BVTV) tồn dư trên mức cho phép, vi sinh vật gây hại cho con người có trong rau chưa được kiểm soát chặt chẽ

đã gây ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng. Chính vì vậy chúng tôi đã nghiên cứu thực trạng sản xuất rau an toàn ở Đà Nẵng và đề xuất giải pháp phát triển.

### 2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập tài liệu.
- Phương pháp điều tra, phỏng vấn.
- Phương pháp lấy mẫu ngoài thực địa.

### 3. Kết quả điều tra

#### 3.1. Diễn biến diện tích và năng suất rau từ 2008 - 2012

Qua số liệu điều tra từ Trung tâm khuyến nông, lâm ngư thành phố Đà Nẵng chúng tôi tổng hợp được bảng 1



**Bảng 1. Biến động diện tích và năng suất rau từ 2008 – 2012**

Chỉ tiêu	2008	2009	2010	2011	2012
Diện tích gieo trồng (ha)	1721	1747	1350	1320	944
Diện tích canh tác (ha)	490	501	396	352	237
Tỉ lệ (%)	28.5	28.7	29.3	26.7	25.1
Năng suất (tạ/ha)	113	130	130	130	128
Sản lượng (tấn)	19.475	22.710	17.550	17.160	12.083
<b>Trong đó:</b>					
<b>1. Rau ăn lá</b>					
Diện tích gieo trồng (ha)	1415	1450	1130	1105	795
Diện tích canh tác (ha)	329	336	264	235	159
Tỉ lệ (%)	23.3	23.2	23.4	21.3	20.0
Năng suất (tạ/ha)	100	120	120	120	118
Sản lượng (tấn)	14.150	17.483	13.560	13.260	9.382
<b>2. Rau ăn quả</b>					
Diện tích gieo trồng (ha)	161	165	132	115	78
Diện tích canh tác (ha)	306	297	220	215	149
Tỉ lệ (%)	19.0	18.0	16.7	18.7	19.1
Năng suất (tạ/ha)	174	176	180	181	181
Sản lượng (tấn)	5.325	5.227	3.960	3.900	2.701

Về địa bàn canh tác trước đây thành phố Đà Nẵng quy hoạch 10 xã phường là vùng sản xuất rau an toàn (RAT): Hòa Quý, Ngũ Hành Sơn, Hòa Khương, Hòa Tiến, Hòa Châu, Hòa Nhơn, Hòa Phong, Hòa Ninh, Hòa Thọ, Đông - Cẩm Lệ với 15 cơ sở được cấp giấy chứng nhận giấy đủ điều kiện sản xuất RAT, diện tích 80,3 ha. Do quá trình quy hoạch đô thị nên một số vùng không còn sản xuất, hiện nay chỉ còn 5 xã -

phường còn đất trồng rau là: Hòa Sơn, Hòa Nhơn, Hòa Phong, Hòa Tiến và Hòa Thọ Đông - Cẩm Lệ có vùng sản xuất RAT, với tổng diện tích 31 ha.

### 3.2. Tình hình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật

Qua điều tra chúng tôi đã thống kê được tình hình sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật trên cây rau ở Đà Nẵng như sau (Bảng 2)

**Bảng 2. Danh mục các loại thuốc được sử dụng trên cây rau**

Stt	Thuốc sử dụng	Đối tượng phòng trừ	Liều lượng (phun cho 1 sào 500m <sup>2</sup> )		Thời gian cách ly
			Khi cây còn nhỏ	Khi cây đã phân tán	

1	2	3	4	5	6
1*	Actara	Bọ phấn, rầy rệp	1,4g/bình 14 lít	2,8g/bình 28 lít	5 ngày
2	Match	Sâu đục hoa quả, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang	21ml/bình 23 lít	41ml/ 2 bình 23 lít	7 ngày
3	Proclaim	Sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang	14 ml/bình 11 lít	28ml/bình 23 lít	5 ngày
4	Vertimex	Sâu vẽ bùa, sâu tơ	14 ml/bình 11 lít	28ml/bình 23 lít	5 ngày
5*	Pegasus	Sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang	21ml/bình 23 lít	41ml/ 2 bình 23 lít	5 ngày
6	Ammate	Sâu đục hoa quả, sâu tơ, sâu xanh	11ml/bình 11ml	13,8ml/bình 11 lít	7 ngày
7	Vi-BT	Sâu ăn lá	34,5 g/bình 23 lít	69g/ 2 bình 23 lít	5 ngày
8	TP-pectin	Rệp, sâu tơ, sâu xanh, sâu vẽ bùa, sâu đục quả	14 ml/bình 11 lít	28ml/bình 23 lít	5 -7 ngày
9*	Trebon	Rệp, sâu ăn lá, sâu cuốn lá, sâu đục quả	21ml/bình 11 lít	41ml/bình 23 lít	3 -5 ngày
10*	Peran 50EC	Sâu ăn lá	Theo hướng dẫn trên bao bì	Theo hướng dẫn trên bao bì	7 ngày
11	Marshal	Bọ trĩ dưa chuột, rệp rau cải	34,5ml/bình 11 lít	69 ml/ bình 23 lít	7 ngày
12	Kuraba	Sâu tơ, sâu xanh, sâu vẽ bùa, bọ trĩ	13,8 g/ bình 23 lít	28 g/ 2 bình 23 lít	3 -5 ngày
13	Soka	Bọ trĩ, nhện đỏ, sâu khoang, sâu xanh, sâu xanh da láng	Theo hướng dẫn trên bao bì	Theo hướng dẫn trên bao bì	3 ngày
14	Comite	Nhện đỏ	21 ml/ bình 23 lít	41 ml/bình 23 lít	7 ngày
15	Balic-tỏi	Bọ nhậy	28ml/bình 11 lít	55ml/ 2 bình 11 lít	7 ngày
16*	Rholam supper	Sâu cuốn lá, sâu đục thân, nhện đỏ		5 g/ bình 16 lít nước	7 ngày
17*	Sokubi	Bọ nhậy, sâu tơ, sâu xanh, bọ trĩ, rệp	21ml/bình 23 lít	41ml/bình 23 lít	3 ngày
18*	kasumin 2L	Thối vi khuẩn	25 - 30ml/8 - 10 lít nước		7 ngày
19*	Eliette	Phấn trắng dưa chuột	34,5 ml/bình 23 lít	69ml/ 2 bình 23 lít	7 ngày
20*	Score (5 - 10ml)	Bệnh nấm hại gốc, bệnh rỉ sắt, hại đậu leo, đốm vòng bắp cải			5- 10 ngày

21*	Topsin	Rỉ sắt, nấm xám, phấn trắng, chết héo, mốc sương	34,5 g/bình 23 lít	69g/ 2 bình 23 lít	7 ngày
22*	Anvil	Phấn trắng, rỉ sắt, lở cổ rễ	21ml/bình 11 lít	41ml/bình 23 lít	14 ngày
23	Antracon	Lở cổ rễ hành, đốm lá bắp cải, sương mai cà chua	41ml/bình 23 lít	83 g/2 bình 23 lít	7 ngày
24*	Validan 5DD	Thối nhũn			7 ngày
25*	Ridomin 72MZ	Thối nhũn,			7 ngày
26*	TriB1	Bệnh héo do nấm trên cà chua, đậu đỗ	4 kg chế phẩm	4 kg chế phẩm	–
27	Stamer	Bệnh thối nhũn	28 g/bình 11 - 14 lít		–
28	Kasuran 45-2WP	Bệnh thối nhũn	110 g/ bình 23 lít		–

Ghi chú : \* Đang sử dụng

Từ (bảng 2) cho thấy trong 28 loại thuốc thuộc danh mục thuốc được sử dụng ở Việt Nam, các vùng rau ở Đà Nẵng nhân dân đang sử dụng 15 trong 28 loại thuốc này. Qua điều tra các hộ nông dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cho thấy ở đây đã sử dụng đúng chủng loại và qui trình, đúng thời gian cách ly trước khi thu hoạch. Các loại thuốc BVTV nông dân sử dụng được mua ở các công ty hay cửa hàng đại lý hợp pháp (có chứng nhận đăng ký kinh doanh), thuộc danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng ở Việt Nam. Do được các cơ quan chức năng tập huấn nên việc sử dụng thuốc BVTV ở đây được hạn chế tối đa và chỉ được sử dụng trong các trường hợp sau:

- Vào giai đoạn cây con mà dịch hại có khả năng gây ảnh hưởng nghiêm trọng;

- Vào giai đoạn trưởng thành khi mật độ sâu hại quá cao có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất. Các Dự án về sản xuất (RAT) ở Đà Nẵng yêu cầu người nông dân tuân thủ nguyên tắc 4 đúng: đúng lúc, đúng thuốc, đúng liều lượng và đúng cách. Ưu tiên sử dụng

các thuốc sinh học, chỉ sử dụng thuốc hoá học khi: mật độ dịch hại quá cao thuốc sinh học không có khả năng khống chế; không có thuốc sinh học đặc hiệu, đặc biệt là thuốc trừ bệnh; sử dụng vào giai đoạn cây con. Trong những lứa trồng thử nghiệm đầu tiên Dự án hướng dẫn sử dụng các thuốc sinh học.

Để hạn chế thuốc BVTV, Dự án đã sử dụng biện pháp quản lý dịch hại IPM bao gồm: dùng tay để diệt rệp, cỏ dại và sâu bọ; trồng thêm một số loại rau và cây hoa có mùi hắc nhằm bảo vệ rau trồng trước các loại sâu hại: để tránh con bọ nhảy tấn công rau cải, người trồng đã cho trồng xen một số loại rau khác. Ngoài ra, người trồng cũng trồng một số cây có mùi hắc như thì là, tỏi, lá húng để xua đuổi côn trùng.

### 3.3. Kết quả điều tra chất lượng sản phẩm rau ở Đà Nẵng năm 2012

**Bảng 3.** Điều tra mẫu sản phẩm rau ở Đà Nẵng năm 2012

STT	Vùng sản xuất/loại mẫu	Số mẫu	Chỉ tiêu kiểm tra, phân tích	Phương pháp kiểm tra, phân tích	Kết quả kiểm tra, phân tích	
					Mẫu đạt	Không đạt
1	<b>Túy Loan Tây</b>	2	NO <sub>3</sub>	PK2-P.38		
	Dền đỏ					x
	Mồng toi					
2	<b>Yến Nê</b>	1				
	Cải cay					x
3	<b>La Hường</b>	2				
	Cải cay			x		
	Rau muống			x		
1	<b>Túy Loan Tây</b>	2	Coliform (CFU/g)	TCVN 6848:2007		
	Dền đỏ					x
	Mồng toi					x
2	<b>Yến Nê</b>	1				
	Cải cay					x
3	<b>La Hường</b>	2				
	Cải cay			x		
	Rau muống			x		
1	<b>Túy Loan Tây</b>	2	E.coli (CFU/g)	TCVN 7924:2:2008		
	Dền đỏ					x
	Mồng toi					x
2	<b>Yến Nê</b>	1				
	Cải cay					x
3	<b>La Hường</b>	2				
	Cải cay			x		
	Rau muống			x		

Kết quả phân tích hàm lượng kim loại nặng, hóa chất, vi sinh, 4 loại rau điển hình ở Túy Loan Tây, Yến Nê, La Hường, cho thấy, các mẫu đều dưới ngưỡng cho phép. Tuy nhiên về hàm lượng NO<sub>3</sub>: có 4 mẫu trên ngưỡng cho phép

cầu đó là Dền đỏ ở Túy Loan Tây, Cải cay ở Cẩm Nê, La Hường, Rau muống ở La Hường. Chỉ tiêu về Colifor có 5 mẫu trên ngưỡng cho phép: Dền đỏ, Mồng toi ở Túy Loan Tây; Cải cay ở Yến Nê; Cải cay, Rau muống ở La Hường.

Chi tiêu E. coli có một mẫu Dền đỏ ở Túy Loan Tây trên ngưỡng cho phép. Qua điều tra cho thấy quy trình sản xuất rau của các hộ nông dân thực hiện trong thời gian qua nằm trong trong dự án quy trình sản xuất RAT do Sở NN&PTNT thành phố Đà Nẵng ban hành. Người nông dân đã được hướng dẫn kỹ thuật trồng RAT. Cán bộ kỹ thuật thuộc Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Trung tâm khuyến nông chịu trách nhiệm hướng dẫn và giám sát quá trình thực hiện của người dân, nhằm đảm bảo người nông dân tuân thủ đúng quy trình.

### 3.4 Đánh giá năng suất và sản lượng rau an toàn

Năng suất rau phụ thuộc vào nhiều yếu tố như chủng loại, chất lượng giống, biện pháp kỹ thuật canh tác, thời vụ. Hiện nay, cơ cấu chủng loại rau, thời vụ sản xuất rất phong phú, nhiều biện pháp kỹ thuật tiên tiến được áp dụng, mỗi chủng loại rau có sự biến động về năng suất khác nhau khi có tác động kỹ thuật khác nhau, do đó với số liệu thống kê về năng suất theo các năm chỉ cho ta thấy khái quát về mặt tổng quan trên toàn thành phố là năng suất RAT ở Đà Nẵng thấp hơn so với sản xuất rau đại trà; năng suất

RAT và năng suất rau đại trà có xu hướng tăng dần qua các năm; năng suất rau vụ Đông Xuân thường cao hơn năng suất rau Hè Thu. Nhìn chung về mức độ đáp ứng RAT ở Đà Nẵng hiện nay cung chưa kịp cầu nhất là các tháng mùa mưa, vì vậy cần qui hoạch một số xã thuộc huyện Hòa Vang thành vùng rau an toàn theo hướng phát triển bền vững. Để đảm bảo phát triển bền vững các vùng trồng rau thành phố nên hỗ trợ kinh phí tư vấn hướng dẫn kiểm tra chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP để đảm bảo phát triển tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

### 4. Kết luận

- Qua điều tra cho thấy diễn biến diện tích trồng rau và sản lượng rau tính từ 2008 đến năm 2012 có xu hướng giảm dần.

- Công tác sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và kiểm soát an toàn rau xanh ở Đà Nẵng được các cơ quan chức năng quản lý khá chặt chẽ, các vùng trồng rau được cán bộ chuyên môn tập huấn và kiểm tra thường xuyên nên chất lượng rau khá tốt.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Huy Bá, Lâm Minh Triết (2005), *Sinh thái môi trường ứng dụng*, Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội.
  - [2] Nguyễn Huy Bình (2012), *Nghiên cứu thực trạng rau xanh trồng ở thành phố Đà Nẵng, đề xuất hướng phát triển vành đai rau xanh của thành phố*, Báo cáo tổng kết đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học Đà Nẵng.
  - [3] Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2008), *Quy định quản lý sản xuất, kinh doanh rau, quả và chè an toàn*, Quyết định số 99/2008/QĐ-BNN ngày 15/10/2008.
  - [4] Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2008), *Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho rau quả tươi và cho chè búp tươi an toàn tại Việt Nam VietGap*, Quyết định số 379/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/01/2008.
  - [5] Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2008), *Quy chế chứng nhận VietGAP*, Quyết định số 84/2008/QĐ-BNN ngày 28/07/2008.
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2009), *Hướng dẫn Thực hiện Quyết định số 99/2008/QĐ-BNN ngày 15/10/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sản xuất, kinh doanh rau, quả và chè an toàn*, Hướng dẫn số 352/HD-TT-CLT ngày 25/03/2009.